

Name:

Vocabulary + Grammar:

Class: S3

Listening:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Mini test:

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



GLOBAL ENGLISH 3 END OF TERM REVISION

A. VOCABULARY

◆ End of term extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	plaster (n)	băng dán y tế, vết băng bó	7	taste buds (comp.n)	nụ vị giác
2	pill (n)	viên thuốc	8	put away (phr.v)	cất đi, dọn dẹp
3	germ(s) (n)	vi khuẩn, mầm bệnh	9	lab (n)	phòng thí nghiệm
4	keep clean (v.phr)	giữ sạch	10	science fiction (comp.n)	khoa học viễn tưởng
5	wash away (phr.v)	rửa trôi, làm sạch	11	chore (n)	công việc nhà, nhiệm vụ hằng ngày
6	rest (v)	nghỉ ngơi			

◆ Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	stamp (n)	tem	4	of course (phr)	tất nhiên, đương nhiên
2	crook of your arm (phr)	góc khuỷu tay	5	microscope (n)	kính hiển vi
3	post (v)	gửi (thư)	6	sneeze (v)	hắt xì

- * **Note:** *n = noun: danh từ; v = verb: động từ; v.phr = verb phrase: cụm động từ; phr = phrase: cụm từ; comp.n = compound noun: danh từ ghép, phr.v = phrasal verb: cụm từ gồm động từ đi cùng giới từ;*
 * Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi

B. HOMEWORK

*** VOCABULARY & GRAMMAR ***

I. Find the following words. Words are hidden → and ↓ .
 (Tìm các từ sau đây. Các từ được ẩn theo chiều → và ↓ .)

P	H	R	Q	L	N	C	I	L	X	Z	I
L	C	G	D	X	I	B	I	I	Q	N	Q
A	P	Y	C	G	Q	R	E	S	T	B	V
S	C	T	Y	B	I	Y	N	P	V	R	L
T	O	C	I	T	C	R	Z	N	Y	E	A
E	W	S	G	E	R	M	S	K	J	K	B
R	X	C	H	O	R	E	P	I	L	L	B
G	W	Y	L	M	T	E	G	L	H	I	Q

PLASTER

PILL

GERMS

REST

LAB

CHORE

II. Read the sentences and use the given words to complete each sentence.

(Đọc câu và sử dụng các từ cho sẵn để điền vào mỗi câu.)

taste buds	in danger	keep clean	science fiction	wash away	put away
------------	-----------	-----------------------	-----------------	-----------	----------

0. It's important to keep clean your room every day.

- The rain will _____ your _____.
- Please _____ your toys after playing.
- She likes to watch _____ movies about aliens.
- The baby bird is _____ because it cannot fly. And there is a snake.

III. Read the text, and write NO MORE THAN 3 WORDS.

(Đọc đoạn văn, và viết KHÔNG QUÁ 3 TỪ.)

GERMS

What little living things can make you cough, sneeze, and stay in the body for days?

Germs! Germs are so small that you need a microscope to see them. They are all over the world. They spread when someone sneezes or coughs. Then, they enter our bodies and make us sick. Germs produce a toxin. This is like a poison. Some germs cause a fever. Others make us feel tired. Some cause a rash. You can protect yourself from germs by washing your hands every day. Cover your mouth when you cough. Sneeze into the crook of your arm and use a tissue. Then, wash your hands again!

0. Germs are the little living things that can make you cough and sneeze.

- If you want to see germs, you need _____ because they are so **small**.
- Germs **spread** when somebody _____. Then, they **enter** our bodies.
- Be careful because germs can make _____ like a **poison** and cause a fever.
- You should take care of yourself by _____ **every day**.
- To **prevent** germs, **sneeze** into the crook of your arm or _____.

IV. Read and correct ONE mistake in each sentence.

(Đọc và sửa từng lỗi sai trong mỗi câu.)

0. This book is <u>most</u> interesting than the one I read last week.	→ Correction: <u>more</u>
1. She will <u>visits</u> her grandparents next weekend.	→ Correction: _____
2. Shall we <u>going</u> to the park this afternoon?	→ Correction: _____
3. There are many <u>apple</u> in the basket.	→ Correction: _____
4. The cat is <u>outside</u> the house. It is sleeping on the sofa.	→ Correction: _____
5. Please wash your hands <u>after</u> eating to wash away dirt.	→ Correction: _____

*** CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE ***

Các con nghe bài ở link này: <https://soundcloud.com/ms-chi-english/flvers-9-test-2-part-3>

Part 3

– 5 questions –

What job does each person do?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



David



William



Peter



Betty



Jane



Mary



A



B



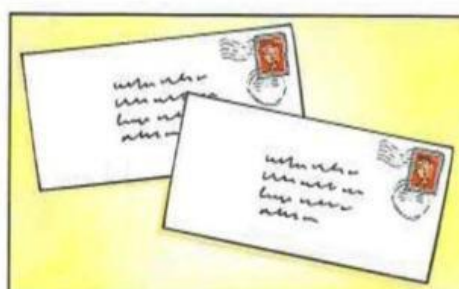
C



D



E



F



G



H